TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2024/HSST Ngày: 16/9/2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Ca và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2024/HSST, ngày 28/8/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 10/9/2024, đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Văn T- sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC GT, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn P (đã chết), mẹ đẻ Hoàng Thị L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78 ngày 24/3/2014 của Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"- đã chấp hành xong ngày 25/3/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2) Bùi Bá D- sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC GH, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Bùi Bá T, mẹ đẻ Bùi Thị L.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 67 ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Dương 45 tháng tù về tội "Cướp tài sản". D chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2014, đã nộp án phí, chưa thi hành phần bồi thường dân sự.

Nhân thân: Bản án số 37 ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Dương 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", D chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2020, đã nộp án phí và tiền phạt bổ sung.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

3) Ngô Văn S (tên gọi khác Ngô Quang S)- sinh năm 1966;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC GT, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Ngô Văn B (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị Đ; Vợ là Vũ Thị P; Có 02 con, lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1996.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 71 ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xử phạt Sáng 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc", S đã nộp án phí và tiền phạt bổ sung, đang trong thời gian thử thách của án treo.

Nhân thân:

Bản án số 152 ngày 07/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt Sáng 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". S chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/1999, đã nộp án phí và tiền phạt.

Bản án số 10 ngày 29/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Sáng 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". S chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2004, đã nộp án phí.

Bản án số 64 ngày 06/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt Sáng 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". S chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2013, đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/6/2024, Bùi Bá D đang ngồi chơi ở nhà Nguyễn Văn T ở khu dân cư GT, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì T bảo D: *"Hôm nay hơi chán, làm một ít về chơi"* (ý T rủ D cùng sử dụng trái phép chất ma túy), D đồng ý. T sử dụng điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 11 Pro max, lắp sim số: 0981.129.000 gọi đến số điện thoại 0936.516.023 của Ngô Văn S bảo: *"chú lấy hộ cháu năm trăm"* (ý T nhờ S mua hộ 500.000đ tiền ma túy), S trả lời: "*ừ được rồi, tý lấy được thì tao bảo*". Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S đi bộ đến khu vực CB thuộc địa phận huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương gặp và mua 500.000đ tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi nilon chứa ma túy. Sau đó, S đến nhà T và đưa cho T gói ma túy vừa mua được. T đưa trả S 500.000đ tiền nhờ mua ma túy hộ và bảo S*: "tý ngồi xuống hút mấy hơi"* (ý T bảo S tý nữa cùng sử dụng ma túy). Sau đó, T đưa túi ma túy cho D, D nhặt quanh khu vực nhà T chai nước, coóng thủy tinh, ống hút nhựa rồi lắp ráp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D đổ ma túy vào coóng xong thì bảo S: *"chú làm mấy khói"* (ý D bảo S sử dụng ma túy). S đi vào sử dụng được 03 (ba) hơi thì đi về, số ma túy còn lại T và D sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong, D tháo bộ dụng cụ sử dụng ra (nắp chai, coóng thủy tinh, ống hút, bật lửa gas) để trong 01 hộp nhựa và cất giấu ở khu vực để đồ nhà của T, còn vỏ chai để ở cạnh cửa phòng ngủ nhà T.

Đến 10 giờ 00 phút, ngày 18/6/2024, Công an thành phố Chí Linh làm việc với Bùi Bá D, D khai nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy cùng T, S như trên. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T phát hiện thu giữ tại khu vực lán để đồ ở

nhà T: 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (12x6x3)cm, bên trong chứa 01 bật lửa gas, màu đỏ không có nhãn, 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong; 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu đen, chiều dài 13cm; 01 ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 22cm và 01 coóng thủy tinh, chiều dài 06cm, phần bầu coóng bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong; Thu giữ tại cạnh cửa trong phòng ngủ bên trái hướng từ cửa chính vào: 01 chai nhựa, không nhãn mác, không có lắp chai, chiều cao 18cm, đường kính mặt đáy 06cm. T và S tự nguyện giao nộp điện thoại di động đã sử dụng để liên lạc nhờ mua ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 18/6/2024 đối với T, D, S đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi ni lông màu trắng, kích thước (2x2)cm được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng;

Vật chứng của vụ án: các túi nilon, coóng tủy tinh và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (12x6x3)cm; 01 bật lửa gas, màu đỏ không có nhãn; 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu đen, chiều dài 13cm; 01 ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 22cm; 01 chai nhựa, không nhãn mác, không có lắp chai, chiều cao 18cm, đường kính mặt đáy 06cm; 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 11 Pro max, số IMEI: 353888104944583, trong lắp eSIM số: 0981129000; 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 8, số IMEI: 352994099420976, trong lắp thẻ sim số: 0936516023, số seri sim: 8401181124046558 hiện lưu tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-CL, ngày 26/8/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T và Ngô Văn S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bùi Bá D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá D, Ngô Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2024.

- Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Bá D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2024.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn S (tên gọi khác Ngô Quang S) từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 71 ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, buộc bị cáo S phải chấp hành chung là từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng tù tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2024, được trừ đi 03 ngày tạm giữ của bản án số 71.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 315/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu H1, H2 bên trong chứa: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm; 01 coóng tủy tinh và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (12x6x3)cm; 01 bật lửa gas, màu đỏ không có nhãn; 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu đen dài 13cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 22cm; 01 chai nhựa không nhãn mác, không có lắp cao 18cm, đường kính mặt đáy 06cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T chiếc điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 11 Pro max, màu vàng nhạt số IMEI: 353888104944583, trong lắp eSIM số: 0981129000, sau máy bị nứt đã qua sử dụng; trả cho Ngô Văn S chiếc điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 8, màu vàng nhạt số IMEI: 352994099420976, trong lắp thẻ sim số: 0936516023, số seri sim: 8401181124046558, máy đã qua sử dụng;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản vụ việc, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/6/2024, tại phòng khách nhà ở của Nguyễn Văn T ở khu dân cư GT, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi khởi xướng, nhờ Ngô Văn S đi mua hộ 500.000đ tiền ma túy, loại Methamphetamine và cung cấp địa điểm sử dụng; Bùi Bá D chuẩn bị bộ dụng cụ, đổ ma túy vào coóng để S, T và D cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo D phạm tội khi chưa được xóa án tích tại bản án Bản án số 67 ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh và tái phạm ở lần phạm tội năm 2018. Các hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với T và S; theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với D.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện Kiểm sát nhân

dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Các bị cáo T, D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án số 71 ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

4.2. Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Các bị cáo đều đã bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy đã chấp hành xong và được xóa án tích, hết thời hạn bị coi là tiền sự nhưng bị xác định là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[5]. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung. Bị cáo S phạm tội trong thời gian thử thách án treo của Bản án số 71 ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh nên cần buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt tù của tội phạm lần này thành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản. Xét tính chất, hành vi và hậu quả cũng như điều kiện kinh tế của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung nào đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

7.1. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 02 phong bì niêm phong số 315/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa: các túi nilon, coóng tủy tinh và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (12x6x3)cm; 01 bật lửa gas, màu đỏ không có nhãn; 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu đen, chiều dài 13cm; 01 ống hút nhựa màu trắng, chiều dài 22cm; 01 chai nhựa, không nhãn mác, không có lắp chai, chiều cao 18cm, đường kính mặt đáy 06cm là công cụ phương

tiện dùng vào việc phạm tội và giá trị sử dụng không lớn. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

7.2. Đối với 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 11 Pro max, số IMEI: 353888104944583, trong lắp eSIM số: 0981129000 của bị cáo T; 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 8, số IMEI: 352994099420976, trong lắp thẻ sim số: 0936516023, số seri sim: 8401181124046558 của bị cáo S chỉ là phương tiện liên lạc, không liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Đối với những vấn đề khác:

8.1. Việc Nguyễn Văn T, Bùi Bá D, Ngô Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

8.2. Đối với người bán ma tuý cho S nhưng không rõ nhân thân, lý lịch nên chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

8.3. Đối với địa điểm sử dụng ma túy là nhà ở của T, bà L- mẹ đẻ T là chủ sở hữu không biết việc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá D, Ngô Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **07** (*Bảy*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2024.

- Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Bá D **08** (*Tám*) năm **03** (*Ba*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2024.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn S (tên gọi khác Ngô Quang S) **07** (*Bảy*) năm **03** (*Ba*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 71 ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, được trừ đi 03 ngày đã tạm giữ, buộc bị cáo S phải chấp hành chung là **10** (*Mười*) năm **02** (*Hai*) tháng **27** (*Hai mươi bảy*) ngày tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 19/6/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 315/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu H1, H2 bên trong chứa: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm; 01 coóng tủy tinh và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (12x6x3)cm; 01 bật lửa gas, màu đỏ không có nhãn; 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu đen dài 13cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 22cm; 01 chai nhựa không nhãn mác, không có lắp cao 18cm, đường kính mặt đáy 06cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T chiếc điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 11 Pro max, màu vàng nhạt số IMEI: 353888104944583, trong lắp eSIM số: 0981129000, sau máy bị nứt đã qua sử dụng; trả cho Ngô Văn S 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 8, màu vàng nhạt số IMEI: 352994099420976, trong lắp thẻ sim số: 0936516023, số seri sim: 8401181124046558, máy đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá D, Ngô Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách